

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2023/KDTM-ST

Ngày: 31/07/2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên
2. Ông Nguyễn Tấn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2022/TLST-KDTM ngày 29 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2023/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 06 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 212/2023/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2023/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 07 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C

Hội sở: 22 đường Q, phường T, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – sinh năm 1970; Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 7852/UQ-PVB ngày 04/10/2022):

Ông Đỗ Tấn Đ – sinh năm 1978

Và/hoặc ông Lê Hoàng G – sinh năm 1991

Địa chỉ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C – Lầu M số 264E đường L, Phường V, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên P

Trụ sở: 39B đường S, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Cao Lê Thị N – sinh năm 1974; Chức danh: Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 04/10/2022 của Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (sau đây gọi là Nguyên đơn) cùng trình bày của ông Lê Hoàng G là người đại diện theo ủy quyền trong quá trình tham gia tố tụng thì: Ngày 04/10/2016, Công ty TNHH Một thành viên P (sau đây gọi là Bị đơn) và Nguyên đơn có ký Hợp đồng cho vay số 4208/2016/HĐTD/PVB-DN.HVT theo đó Nguyên đơn cho Bị đơn vay 700.000.000đ; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích vay: Vay mua xe ô tô Toyota Hilux 3.0G, 05 chỗ màu bạc mới 100%, ngoài ra hợp đồng còn quy định về lãi suất Để đảm bảo cho khoản vay Bị đơn đã thế chấp xe ô tô Toyota, số loại Hilux, biển kiểm soát 51D-048.82.

Ngày 05/4/2017, hai bên ký tiếp Hợp đồng cho vay số 0504/2017/HĐTD/PVB-DN.HVT theo đó Nguyên đơn cho Bị đơn vay 1.200.000.000đ; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích vay: Vay mua xe Hyundai Starex Limousine 09 chỗ phục vụ đi lại, ngoài ra hợp đồng còn quy định về lãi suất Để đảm bảo cho khoản vay Bị đơn đã thế chấp xe ô tô Hyundai số loại H-1, biển kiểm soát 51G-341.52.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Nguyên đơn khởi kiện Bị đơn yêu cầu Tòa án: Buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/12/2022 là 2.483.605.211đ (Hai tỷ bốn trăm tám mươi ba triệu sáu trăm linh năm ngàn hai trăm mười một đồng), bao gồm 1.354.097.945đ nợ gốc và 1.129.507.266đ cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 13/12/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp Bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô hiệu Toyota số loại Hilux, biển kiểm soát 51D-048.82 và xe ô tô hiệu Hyundai số loại H-1, biển kiểm soát 51G-341.52 thuộc sở hữu của Bị đơn để thu hồi nợ. Nếu số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Nguyên đơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập cho Bị đơn để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn vắng mặt.

Ông Lê Hoàng G là Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày: Tính đến ngày 31/7/2023 Bị đơn còn nợ Nguyên đơn 2.638.221.877đ, trong đó: Nợ gốc: 1.354.097.945đ, Nợ lãi: 1.284.123.932đ. Nay Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả ngay số nợ trên và tiếp tục trả khoản lãi phát sinh từ ngày 01/8/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký. Trường hợp Bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Nguyên đơn thì Nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm đã thế chấp để thu hồi nợ. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ trả hết các khoản nợ thì Bị đơn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi trả hết nợ. Sau khi Bị đơn trả hết nợ Nguyên đơn sẽ trả lại Bị đơn toàn bộ bản chính Giấy chứng nhận của các tài sản bảo đảm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện “tranh chấp hợp đồng tín dụng” với Bị đơn do Bị đơn có trụ sở tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Nguyên đơn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn – ông Lê Hoàng G có mặt; Bà Cao Lê Thị N là Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn vắng mặt.

[3] Xét yêu cầu của Nguyên đơn về việc yêu cầu Bị đơn phải trả 2.638.221.877đ, trong đó: Nợ gốc: 1.354.097.945đ, Nợ lãi: 1.284.123.932đ. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 4208/2016/HĐTD/PVB-DN.HVT ngày 04/10/2016 thì Nguyên đơn đồng ý cho Bị đơn vay 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng).

Căn cứ Khế ước nhận nợ số 01/2016/ĐDCROMPVD ngày 04/10/2016 thể hiện Nguyên đơn cho Bị đơn vay 700.000.000đ vào ngày 04/10/2016; Mục đích sử dụng vốn vay: Vay mua xe ô tô Toyota Hilux 3.0G, 05 chỗ màu bạc mới 100%;

Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Trả gốc, lãi vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 25/10/2016

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 0504/2017/HĐTD/PVB-DN.HVT ngày 05/04/2017 thì Nguyên đơn đồng ý cho Bị đơn vay 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

Căn cứ Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 02/2017/DDCROMPVD ngày 07/4/2017 thể hiện Nguyên đơn cho Bị đơn vay 1.200.000.000đ vào ngày 07/04/2017; Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua xe; Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Trả gốc, lãi vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 07/5/2017

Căn cứ bảng chiết tính của Nguyên đơn thì tính đến ngày 31/07/2023 số nợ còn lại của Bị đơn là 2.638.221.877đ, trong đó: Nợ gốc: 1.354.097.945đ, Nợ lãi: 1.284.123.932đ. Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn không có ý kiến gửi cho Tòa án và không đến Tòa án để giải quyết việc kiện của Nguyên đơn đối với Bị đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của ông Lê Hoàng G là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn nợ gốc, lãi tính đến ngày 31/07/2023 là 2.638.221.877đ.

[4] Xét yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 01/08/2023 cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu này của Nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của Nguyên đơn về việc yêu cầu được phát mãi các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trong trường hợp Bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Nguyên đơn. Xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 4208/2016/HĐBD/PVB-DN.HVT ngày 04/10/2016; Căn cứ Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên ngày 04/10/2016; Đơn yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký ngày 26/12/2016; Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/10/2016; Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/12/2016 thì Bị đơn đã thế chấp xe ô tô hiệu Toyota số loại Hilux, màu bạc; Số khung: MR0BZ3CD6F0001372; Số máy: 1KDU837120; Biển kiểm soát 51D-048.82 thuộc sở hữu của Bị đơn theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 232841 do

Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/12/2016 để đảm bảo cho khoản vay của Bị đơn.

Căn cứ Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0504/2017/HĐBĐ/PVB-DN.HVT ngày 05/04/2017; Căn cứ Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên ngày ngày 05/04/2017; Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/04/2017 thì Bị đơn đã thế chấp xe ô tô hiệu Hyundai số loại H-1, 9 chỗ, màu ghi; Số khung: KMJWA37RBGU836207; Số máy: G4KGGA818143; Biển kiểm soát 51G-341.52 thuộc sở hữu của Bị đơn theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 263448 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/4/2017 để đảm bảo cho khoản vay của Bị đơn.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở xác định việc thế chấp các tài sản bảo đảm là đúng quy định nên yêu cầu của Nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho Nguyên đơn được yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trong trường hợp Bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Nguyên đơn.

Khi đăng ký giao dịch bảo đảm Nguyên đơn giữ bản chính các Giấy chứng nhận đối với tài sản bảo đảm nên sau khi Bị đơn hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Nguyên đơn, Nguyên đơn phải trả lại bản chính các Giấy chứng nhận của tài sản bảo đảm cho Bị đơn.

[6] Xét yêu cầu của Nguyên đơn về việc yêu cầu Bị đơn tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ. Xét thấy yêu cầu của Nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Nguyên đơn.

[7] Về thời hạn thanh toán: Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn nên Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn phải thanh toán nợ cho Nguyên đơn ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại Nguyên đơn 40.144.700đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Bị đơn phải chịu 84.764.437đ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 1; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

1.1 Buộc Công ty TNHH Một thành viên P có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C 2.638.221.877đ (Hai tỷ sáu trăm ba mươi tám triệu hai trăm hai mươi một ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc: 1.354.097.945đ, Nợ lãi: 1.284.123.932đ theo Hợp đồng cho vay số 4208/2016/HĐTD/PVB-DN.HVT ngày 04/10/2016, Khế ước nhận nợ số 01/2016/ĐDCROMPVD ngày 04/10/2016 và Hợp đồng cho vay số 0504/2017/HĐTD/PVB-DN.HVT ngày 05/04/2017, Khế ước nhận nợ số 02/2017/ĐDCROMPVD ngày 07/04/2017.

1.2 Buộc Công ty TNHH Một thành viên P có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C tiền lãi phát sinh từ ngày 01/08/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 4208/2016/HĐTD/PVB-DN.HVT ngày 04/10/2016, Khế ước nhận nợ số 01/2016/ĐDCROMPVD ngày 04/10/2016 và Hợp đồng cho vay số 0504/2017/HĐTD/PVB-DN.HVT ngày 05/04/2017, Khế ước nhận nợ số 02/2017/ĐDCROMPVD ngày 07/04/2017.

1.3 Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 4208/2016/HĐBĐ/PVB-DN.HVT ngày 04/10/2016 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô

số 0504/2017/HĐBD/PVB-DN.HVT ngày 05/04/2017 để thu hồi nợ. Các tài sản bảo đảm cụ thể như sau:

- Xe ô tô hiệu Toyota số loại Hilux, màu bạc; Số khung: MR0BZ3CD6F0001372; Số máy: 1KDU837120; Biển kiểm soát 51D-048.82 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Một thành viên P theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 232841 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/12/2016.

- Xe ô tô hiệu Hyundai số loại H-1, 9 chỗ, màu ghi; Số khung: KMJWA37RBGU836207; Số máy: G4KGGA818143; Biển kiểm soát 51G-341.52 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Một thành viên P theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 263448 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/4/2017.

1.4 Trường hợp số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ trả hết nợ thì Công ty TNHH Một thành viên P phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C cho đến khi trả hết nợ.

1.5 Sau khi Công ty TNHH Một thành viên P hoàn tất nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C có trách nhiệm trả lại Công ty TNHH Một thành viên P bản chính các giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 232841 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/12/2016 cho xe ô tô hiệu Toyota số loại Hilux, màu bạc; Số khung: MR0BZ3CD6F0001372; Số máy: 1KDU837120; Biển kiểm soát 51D-048.82.

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 263448 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/4/2017 cho xe ô tô hiệu Hyundai số loại H-1, 9 chỗ, màu ghi; Số khung: KMJWA37RBGU836207; Số máy: G4KGGA818143; Biển kiểm soát 51G-341.52.

2/ Về án phí: Công ty TNHH Một thành viên P phải chịu 84.764.437đ (Tám mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi bốn ngàn bốn trăm ba mươi bảy đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần C 40.144.700đ (Bốn mươi triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn bảy trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0032387 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH Một thành viên P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương